Bài tập trắc nghiệm (153 câu): Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh l...

Câu 1 **Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử thành lập tổ chức Liên hợp quốc?**

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

C. Mỹ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.

D. Trật tự hai cực, hai phe được xác lập ở châu Âu.

Câu 2 **Trong giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, những vấn đề cấp bách đặt ra là**

A. giúp đỡ các nước Đông Âu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

B. liên minh giữa Liên Xô và Mỹ để thiết lập trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

C. thành lập một ủy ban giúp đỡ các nước phát xít khắc phục hậu quả chiến tranh.

D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh và thành lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình.

Câu 3 **Nguyên thủ của những quốc gia nào sau đây đã triển khai các hoạt động để thành lập Liên hợp quốc?**

A. Anh, Pháp, Mỹ.

B. Anh, Pháp, Liên Xô.

C. Anh, Pháp, Đức.

D. Liên Xô, Mỹ, Anh.

Câu 4 **Ngày 1-1-1942, tại Oa-sinh-tơn, đại diện 26 nước Đồng minh chống phát xít đã kí kết văn kiện nào sau đây?**

A. Hiến chương Liên hợp quốc.

B. Tuyên ngôn Dân quyền.

C. Tuyên bố Liên hợp quốc.

D. Tuyên ngôn Nhân quyền.

Câu 5 **Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran - 1943), nguyên thủ 3 nước Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định**

A. quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.

B. nhanh chóng thông qua Hiến chương.

C. nguyên tắc phân chia nước Đức.

D. thành lập quân đội giữ gìn hòa bình.

Câu 6 **Tại hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ của những quốc gia nào sau đây đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc?**

A. Anh, Pháp, Mỹ.

B. Anh, Pháp, Liên Xô.

C. Anh, Pháp, Đức.

D. Liên Xô, Mỹ, Anh.

Câu 7 **Hội nghị Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) (25/4 - 26/6/1945) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua văn kiện nào sau đây?**

A. Tuyên ngôn Nhân quyền.

B. Chương trình nghị sự 2030.

C. Hiến chương Liên hợp quốc.

D. Tuyên bố Liên hợp quốc.

Câu 8 **Ngày 24-10-1945 gắn liền với sự kiện lịch sử nào dưới đây?**

A. Bản Hiến chương Liên hợp quốc được phê chuẩn và tổ chức chính thức thành lập.

B. Hội nghị Xan Phranxixcô chính thức thông qua bản Hiến chương.

C. Liên hợp quốc bắt đầu soạn thảo văn kiện thành lập tổ chức.

D. Các nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua Hiến chương.

Câu 9 **Sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai phù hợp với**

A. khát vọng được sống trong hòa bình của nhân dân thế giới.

B. nhu cầu bảo vệ nền hòa bình của riêng các nước châu Âu.

C. sự phát triển tất yếu trong diễn tiến của Chiến tranh thế giới.

D. nhu cầu bức thiết của các nước thua trận sau chiến tranh.

Câu 10 **Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đều được quy định rõ trong văn kiện nào sau đây?**

A. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.

B. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.

C. Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền.

D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 11 **Theo Hiến chương Liên hợp quốc, tổ chức này được thành lập (1945) không nhằm mục tiêu nào sau đây?**

A. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

B. Duy trì nền hòa bình và an ninh trên thế giới.

C. Duy trì trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

D. Hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.

Câu 12 **Mục tiêu nào sau đây của Liên hợp quốc được đặt lên hàng đầu và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác?**

A. Duy trì nền hòa bình và an ninh thế giới.

B. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

C. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội thế giới.

D. Trung tâm điều hòa hoạt động của các quốc gia.

Câu 13 **Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?**

A. Phát triển quan hệ giữa các quốc gia trên tinh thần tự quyết.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 14 **Nội dung nào sau đây không phải là một trong những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?**

A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

B. Từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

C. Tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 15 **Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của Liên hợp quốc?**

A. Đảm bảo các quyền cơ bản của con người, tạo cơ hội phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục.

B. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, ngăn chặn không để xảy ra chiến tranh thế giới mới.

C. Thúc đẩy phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế và nâng cao đời sống người dân.

D. Thúc đẩy sự xói mòn, sụp đổ của trật tự hai cực I-an-ta, thiết lập trật tự thế giới đa cực.

Câu 16 **Nội dung nào sau đây không thể hiện vai trò của tổ chức Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế?**

A. Soạn thảo và xây dựng hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị.

B. Thúc đẩy việc xây dựng và kí kết điều ước quốc tế về quyền phụ nữ và trẻ em.

C. Triển khai các hoạt động gìn giữ hòa bình ở nhiều khu vực trên thế giới.

D. Thúc đẩy quá trình giành độc lập dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Câu 17 **Một trong những văn kiện quan trọng được Liên hợp quốc ban hành nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới là**

A. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

B. Chương trình nghị sự 2030.

C. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.

D. Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân.

Câu 18 **Tại Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ năm 2000, Liên hợp quốc đã đề ra mục tiêu phát triển thiên niên kỷ nhằm**

A. giải phóng các dân tộc thuộc địa khỏi ách thực dân.

B. xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai.

C. xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo môi trường bền vững.

D. chống chiến tranh hạt nhân, buôn bán vũ khí.

Câu 19 **Nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu, hành động của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (thông qua năm 2015)?**

A. Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế.

B. Năng lượng sạch với giá thành hợp lí.

C. Quản lý nguồn tài nguyên nước ngọt.

D. Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ.

Câu 20 **Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945) diễn ra trong giai đoạn nào của Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Vừa mới kết thúc.

B. Bùng nổ và lan rộng.

C. Giai đoạn sắp kết thúc.

D. Đang diễn ra ác liệt.

Câu 21 **Những quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945)?**

A. Liên Xô, Mỹ, Pháp.

B. Liên Xô, Mỹ, Anh.

C. Trung Quốc, Mỹ, Anh.

D. Liên Xô, Anh, Pháp.

Câu 22 **Quyết định nào sau đây không phải là của Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945)?**

A. Thành lập tổ chức quốc tế là Liên hợp quốc.

B. Thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

C. Hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Câu 23 **Khu vực không thuộc ảnh hưởng của Liên Xô theo hội nghị Ianta?**

A. Đông Đức.

B. Đông Âu.

C. Đông Berlin

D. Tây Đức

Câu 24 **Khu vực nào sau đây không thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mĩ theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945)?**

A. Tây Đức.

B. Đông Âu.

C. Tây Berlin.

D. Nhật Bản.

Câu 25 **Theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta hai nước trở thành trung lập là**

A. Pháp và Phần Lan.

B. Áo và Phần Lan.

C. Áo và Hà Lan.

D. Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ

Câu 26 **Đâu là ranh giới phân chia phạm vi chiếm đóng Triều Tiên của Mỹ và Liên Xô được Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945) quy định?**

A. Vĩ tuyến 38.

B. Sông Áp Lục.

C. Vĩ tuyến 17.

D. Cảng Incheon.

Câu 27 **Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của**

A. Các nước Đông âu. C. Mỹ, Anh, Liên xô

B. Các nước Phương Tây. D. Đức, Pháp, Nhật Bản

Câu 28 **Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của các cường quốc đã trở thành khuôn khổ cho sự thiết lập**

A. trật tự thế giới mới, được gọi là Trật tự thế giới hai cực Ianta.

B. hệ thống thuộc địa mới, được gọi là Hệ thống thuộc địa kiểu mới.

C. liên minh quân sự mới, được gọi là Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương.

D. tổ chức quốc tế mới, được gọi là Tổ chức Liên hợp quốc hiện đại.

Câu 29 **Trong giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có biểu hiện nào sau đây?**

A. Từ đối kháng chuyển sang đối đầu giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

B. Xác lập và phát triển với sự đối đầu diễn ra trên nhiều lĩnh vực.

C. Phát triển mạnh và dẫn tới các cuộc chiến tranh cục bộ giữa Liên Xô - Mỹ.

D. Từ đối đầu căng thẳng chuyển sang hòa dịu và hòa hoãn Đông Tây.

Câu 30 **Trong tiến trình tồn tại, giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991 là thời kỳ Trật tự thế giới hai cực Ianta**

A. suy yếu và đi đến sụp đổ.

B. xác lập và phát triển mạnh.

C. hình thành và bước đầu mở rộng.

D. ổn định và duy trì bền vững.

Câu 31 **Tháng 3 – 1947, Tổng thống của Mỹ Truman đã chính thức phát động cuộc "Chiến tranh lạnh" nhằm mục đích gì?**

A. Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Gìn giữ nền hòa bình, an ninh thế giới sau chiến tranh.

C. Xoa dịu mâu thuẫn xã hội giữa các nước tư bản chủ nghĩa.

D. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi và Mĩ La tinh.

Câu 32 **Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động chống Liên Xô là cuộc**

A. chiến tranh giành thị trường quyết liệt giữa Mỹ và Liên Xô.

B. đối đầu căng thẳng giữa hai phe, trên hầu hết các lĩnh vực.

C. xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.

D. xung đột không hồi kết về quân sự và ý thức hệ giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 33 **Sự kiện đánh dấu "Chiến tranh lạnh" bao trùm cả thế giới là?**

A. Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

B. Sự ra đời SEV và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

C. Mỹ thông qua "Kế hoạch Mác-san".

D. Sự ra đời của "Kế hoạch Mác-san" và khối quân sự NATO.

Câu 34 **Năm 1989, Mỹ và Liên Xô đã có hành động nào sau đây? hú**

A. Tuyên bố chung về vũ khí chiến lược.

B. Ký nhiều hiệp định thương mại tự do.

C. Tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

D. Cam kết hòa bình giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 35 **Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Ianta?**

A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc làm thay đổi khuôn khổ của Trật tự hai cực Ianta.

B. Những chuyển biến theo hướng đối đầu căng thẳng trong quan hệ giữa các nước Đông Âu và Tây Âu.

C. Cả hai cực Xô – Mỹ đều bị tốn kém về tài chính và suy giảm thế mạnh kinh tế do đối đầu.

D. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu tạo ra những trung tâm kinh tế cạnh tranh.

Câu 36 **Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Ianta?**

A. Cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và những sai lầm trong cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự tan rã của Liên Xô.

B. Cả hai cực Xô – Mỹ đều bị tổn thất, tốn kém lớn về tài chính và suy giảm thế mạnh kinh tế do cuộc chạy đua vũ trang.

C. Những thắng lợi mang tính bước ngoặt trong công cuộc cải tổ giúp Liên Xô khẳng định vị thế quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 37 **Nội dung nào sau đây không phải là tác động từ sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực lanta đối với tình hình thế giới?**

A. Mở ra một thời kỳ phát triển mới trong quan hệ quốc tế, thúc đẩy những xu hướng phát triển mới trên toàn cầu.

B. Sự tan rã của Liên Xô làm thay đổi so sánh lực lượng với ưu thế tạm thời thuộc về các nước Tây Âu.

C. Vai trò của các cường quốc khác, các trung tâm kinh tế, các tổ chức quốc tế và khu vực ngày càng gia tăng.

D. Dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống cũ, đồng thời tạo tiền đề cho sự hình thành một trật tự thế giới mới.

Câu 38 **Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, nội dung nào sau đây không phải là xu thế phát triển chính của thế giới?**

A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

B. Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa.

C. Tăng cường chạy đua vũ trang và đối đầu căng thẳng.

D. Đối thoại, hợp tác và đa cực trong quan hệ quốc tế.

Câu 39 **Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển**

A. thể thao.

B. vũ khí hạt nhân.

C. kinh tế.

D. quân sự.

Câu 40 **Xu thế đa cực xuất hiện vào khoảng thời gian nào?**

A. Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

B. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

C. Nửa sau thế kỉ XX.

D. Ngay sau khi CM KHCN xuất hiện.

Câu 41 **Quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu là bản chất của xu thế**

A. đa dạng hóa.

B. thực dân hóa.

C. toàn cầu hóa.

D. khu vực hóa.

Câu 42 **Xu thế chủ đạo trong quan hệ giữa các cường quốc sau Chiến tranh lạnh là**

A. đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

B. tôn trọng vai trò, nhiệm vụ của Liên hợp quốc.

C. hợp tác, không cạnh tranh, không mâu thuẫn.

D. hòa bình, không xung đột, tiến hành hợp tác.

Câu 43 **Trong quan hệ quốc tế, thuật ngữ nào sau đây được dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau, trong đó không quốc gia nào có quyền lực áp đảo**

A. Đơn cực.

B. Đa cực.

C. Hai cực.

D. Biệt lập.

Câu 44 **Sự hình thành của trật tự thế giới đa cực sau Chiến tranh lạnh là một**

A. tiền trình lịch sử khách quan.

B. kết quả mang tính chủ quan.

C. hiện tượng lịch sử tạm thời.

D. xu thế mang tính ngẫu nhiên.

Câu 45 **Sau Chiến tranh lạnh, sự hình thành của trật tự thế giới đa cực đã phản ánh**

A. sự suy thoái hoàn toàn của tất cả các cường quốc.

B. sự thiết lập hệ thống thuộc địa kiểu mới trên toàn cầu.

C. tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế.

D. sự độc quyền chi phối hoàn toàn thế giới của một siêu cường.

Câu 46 **Sau Chiến tranh lạnh, xu thế nào sau đây trở thành một trong những xu thế phát triển chính của thế giới?**

A. Đa cực.

B. Hai cực.

C. Đơn cực.

D. Biệt lập.

Câu 47 **Trong xu thế đa cực, hai quốc gia nào sau đây là hai cực có tầm ảnh hưởng lớn?**

A. Mỹ và Trung Quốc.

B. Nga và Nhật Bản.

C. Ấn Độ và Đức.

D. Anh và Pháp.

Câu 48 **Tháng 8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh**

A. trật tự hai cực I-an-ta tan rã, tạo điều kiện cho các nước hợp tác.

B. các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa.

C. xu thế khu vực hóa đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

D. Liên Xô, Đông Âu đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu.

Câu 49 **Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nhu cầu hợp tác của các nước Đông Nam Á?**

A. Cùng nhau liên kết phát triển kinh tế.

B. Cùng nhau liên kết phát triển xã hội.

C. Tạo sức mạnh tập thể để ứng phó nước lớn.

D. Tìm kiếm sự bảo hộ quân sự từ một siêu cường.

Câu 50 **Năm 1961, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-líp-pin thỏa thuận thành lập:**

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

B. Hiệp hội Đông Nam Á (ASA).

C. Tổ chức MAPHILINDO.

D. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).

Câu 51 **Tổ chức MAPHILINDO (1963) gồm những nước nào?**

A. In-đô-nê-xi-a, Lào, Cam-pu-chia.

B. Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam.

C. Đông-ti-mo, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

D. Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a.

Câu 52 **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập**

A. tại Băng Cốc, ngày 8/8/1967.

B. tại Gia-các-ta, năm 6/8/1966.

C. tại Cua-la Lăm-pơ, tháng 11/1971.

D. tại Hà Nội, ngày 28/7/1965.

Câu 53 **Năm nước sáng lập ASEAN là**

A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

B. In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

C. In-đô-nê-xi-a, Lào, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

D. In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

Câu 54 **Tổ chức ASEAN được thành lập tại quốc gia nào sau đây?**

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Xin-ga-po.

D. Thái Lan.

Câu 55 **Nội dung nào sau đây không phải là mục đích thành lập của ASEAN?**

A. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa.

B. Thúc đẩy hợp tác quân sự, tạo ra một liên minh quân sự trong khu vực.

C. Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước thành viên.

D. Thúc đẩy hòa bình, ổn định và hợp tác khu vực.

Câu 56 **Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là**

A. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.

B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa

Câu 57 **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?**

A. Chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân.

B. Đưa Đông Nam Á trở thành khu vực hòa bình, tự do, thịnh vượng.

C. Đưa Đông Nam Á trở thành trung tâm tài chính lớn nhất thế giới.

D. Đoàn kết các nước trong khu vực để đấu tranh giành độc lập, tự do.

Câu 58 **ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10 trong giai đoạn:**

A. 1968 - 1984.

B. 1961 - 1976.

C. 1976 - 1999.

D. 1995 - 2003.

Câu 59 **Năm nước gia nhập ASEAN từ năm 1984 đến năm 1999 là**

A. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia.

B. Bru-nây, Việt Nam, Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia.

C. Bru-nây, Phi-líp-pin, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

D. Phi-líp-pin, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma.

Câu 60 **Từ năm 1967 đến năm 1976 là giai đoạn tổ chức ASEAN**

A. xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN vững mạnh.

B. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác quốc tế.

C. ổn định chính trị trong khu vực và mở rộng thành viên.

D. thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức.

Câu 61 **Trong giai đoạn 1976 - 1999, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á có hoạt động nào sau đây?**

A. Diễn ra quá trình mở rộng thành viên.

B. Hợp tác lĩnh vực kinh tế là chủ yếu.

C. Tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN.

D. Thông qua Hiến chương ASEAN.

Câu 62 **Trong giai đoạn 1999 - 2015, ASEAN không**

A. tăng cường mở rộng thành viên.

B. tăng cường nội khối và hợp tác quốc tế.

C. hoàn thiện trong cơ cấu tổ chức.

D. chuẩn bị thành lập Cộng đồng ASEAN.

Câu 63 **Một trong những thành tựu quan trọng của ASEAN trong giai đoạn 2015 - nay là**

A. Cộng đồng ASEAN được thành lập.

B. ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

C. Hiến chương ASEAN được thông qua.

D. ASEAN ra tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập.

Câu 64 **Các nước đông nam á đã có ý tưởng xây dựng cộng đồng ASEAN từ thời điểm nào sau đây**

A. Vấn đề campuchia được giải quyết

B. Từ khi Asean được thành lập

C. Khi Việt Nam gia nhập Asean

D. Khi hiệp ước Bali được ký kết

Câu 65 **Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) đã thông qua văn kiện nào sau đây?**

A. Hiến chương ASEAN.

B. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.

C. Tuyên bố Băng Cốc.

D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 66 **Văn bản nào sau đây được xem là cơ sở pháp lý để các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN?**

A. Hiến chương ASEAN.

B. Tuyên bố Băng Cốc.

C. Hiến chương Liên hợp quốc.

D. Tuyên bố Bali I

Câu 67 **Nội dung nào sau đây không phải là trụ cột của Cộng đồng ASEAN?**

A. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

B. Cộng đồng Kinh tế.

C. Cộng đồng Văn hóa - Thể thao.

D. Cộng đồng Chính trị - An ninh.

Câu 68 **Kế hoạch hướng tới mục tiêu đưa ASEAN trở thành cộng đồng gắn kết hơn về kinh tế, chính trị – an ninh và xã hội được nêu rõ trong văn bản nào sau đây?**

A. Tuyên bố Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (1976)

B. Hiến chương Cộng đồng Đông Nam Á (2007)

C. Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 – 2015)

D. Tầm nhìn phát triển ASEAN sau năm (2025)

Câu 69 **Ngày 31 – 12 – 2015 là thời điểm diễn ra sự kiện nào sau đây của ASEAN?**

A. Ký kết thành công Hiến chương ASEAN.

B. Chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.

C. Thông qua Lộ trình Cộng đồng ASEAN.

D. Mở rộng thành viên khối ASEAN đủ 10.

Câu 70 **Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN được xây dựng dựa trên nền tảng nào sau đây?**

A. Những thành quả hợp tác kinh tế – thương mại đã đạt được.

B. Những thành quả hợp tác chính trị – an ninh đã đạt được.

C. Các thành tựu giao lưu văn hóa – xã hội trong khu vực.

D. Các chương trình hỗ trợ giáo dục – đào tạo của khu vực.

Câu 71 **Mục tiêu tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh ở khu vực là của cộng đồng nào thuộc ASEAN?**

A. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

B. Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN.

C. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.

D. Cộng đồng Khoa học – Công nghệ ASEAN.

Câu 72 **Một trong những nội dung chính của Cộng đồng Kinh tế ASEAN là tạo ra yếu tố nào sau đây?**

A. Một thị trường chung và cơ sở sản xuất chung.

B. Một hệ thống tài chính và đồng tiền dùng chung.

C. Một khu vực phòng thủ chung về mặt quân sự.

D. Một cơ quan lập pháp chung cho toàn khu vực.

Câu 73 **Một trong những nội dung chính của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN là**

A. phát triển con người.

B. tạo ra khối phòng thủ chung.

C. mở rộng hợp tác an ninh khu vực.

D. tạo ra thị trường chung trong khu vực.

Câu 74 **Một trong những mục tiêu chính của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC) là**

A. nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.

B. tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh chung khu vực.

C. xây dựng thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất ASEAN.

D. thành lập một liên minh chính trị và quân sự toàn diện.

Câu 75 **Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN được xây dựng dựa trên nền tảng chính nào sau đây?**

A. Sự phát triển các giá trị văn hóa truyền thống lâu đời.

B. Sự đồng nhất về thể chế chính trị giữa các quốc gia.

C. Sự hợp tác toàn diện về quốc phòng và an ninh khu vực.

D. Sự liên minh kinh tế chặt chẽ giữa các nước thành viên.

Câu 76 **Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 (2020) diễn ra tại Hà Nội đã nhất trí thông qua**

A. xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025.

B. ký kết Hiến chương ASEAN về hợp tác an ninh khu vực.

C. chính thức thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

D. thông qua Tuyên bố Bangkok về thành lập khối ASEAN.

Câu 77 **Một trong những nội dung hợp tác mới được bổ sung vào Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 là**

A. chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số.

B. xóa bỏ toàn bộ biên giới địa lý trong khu vực.

C. thành lập lực lượng quân sự chung của khu vực.

D. áp dụng đồng tiền chung cho toàn bộ khối ASEAN.

Câu 78 **Quá trình hình thành tổ chức Liên hợp quốc có đặc điểm nào sau đây?**

A. Chỉ có sự tham gia chuẩn bị của Liên Xô, Mỹ và Anh.

B. Diễn ra trong thời gian dài với nhiều hội nghị quan trọng.

C. Chưa xác định được nguyên tắc hoạt động ngay từ đầu.

D. Được thành lập trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 79 **Nội dung nào sau đây là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc "giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình"?**

A. Hòa bình là nguyện vọng, xu thế của các dân tộc trên thế giới.

B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

C. Mục đích của Liên hợp quốc là duy trì lợi ích giữa các nước lớn.

D. Tranh chấp, xung đột đang diễn ra không có hồi kết trên thế giới.

Câu 80 **Một trong những điểm giống nhau về mục tiêu của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế, khu vực khác là:**

A. tập hợp thành viên vào một liên minh quân sự.

B. đem lại lợi ích cho các nước thành viên.

C. thực hiện quyền tự do dân chủ, dân quyền.

D. trao đổi về vốn, kỹ thuật giữa các nước thành viên.

Câu 81 **Tổ chức Liên hợp quốc có hoạt động nào sau đây để ngăn chặn các cuộc xung đột vũ trang?**

A. Phê chuẩn các hiệp định phát triển hạt nhân toàn cầu.

B. Thành lập các tổ chức liên minh quân sự đa quốc gia.

C. Tiến hành hoạt động gìn giữ hòa bình ở một số khu vực.

D. Thực hiện biện pháp cấm vận với các quốc gia có xung đột.

Câu 82 **Hoạt động nào sau đây của Liên hợp quốc thể hiện rõ vai trò thúc đẩy sự phát triển về văn hóa, xã hội và bảo đảm quyền con người trên phạm vi toàn cầu?**

A. Xây dựng các quỹ tài trợ cho giáo dục.

B. Thành lập các liên minh kinh tế - tài chính.

C. Xây dựng hệ thống công ước về giải trừ quân bị.

D. Thông qua Công ước cấm vũ khí hóa học.

Câu 83 **Nhằm huy động sự hợp tác quốc tế cho các mục tiêu phát triển chung, từ năm 1960, Liên hợp quốc đã tập trung ưu tiên vào hoạt động nào sau đây?**

A. Tạo môi trường kinh tế, thương mại quốc tế bình đẳng.

B. Duy trì hòa bình, chống phân biệt chủng tộc.

C. Đưa ra những quyền tự do cơ bản của con người.

D. Cấm phổ biến vũ khí nguyên tử, vũ khí hạt nhân.

Câu 84 **Hoạt động nào sau đây là biểu hiện cụ thể cho vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, tài chính và nâng cao đời sống cho các nước thành viên?**

A. Giảm lãi suất cho vay ở hầu hết các nước phát triển.

B. Hỗ trợ các nước về vốn, tri thức, kỹ thuật, nhân lực.

C. Cải thiện năng lực công nghệ thông tin.

D. Hoàn thành phổ cập giáo dục đại học.

Câu 85 **Hoạt động nào dưới đây của Liên hợp quốc không trực tiếp hướng tới mục tiêu tạo ra môi trường đối thoại để duy trì hòa bình và an ninh thế giới?**

A. Mở rộng kết nạp thành viên trên phạm vi toàn thế giới.

B. Giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực.

C. Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

D. Giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nhân đạo.

Câu 86 **Là thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam đã có đóng góp gì trong việc giữ gìn hòa bình an ninh thế giới?**

A. Ủng hộ giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.

B. Thực hiện an ninh lương thực, tài chính cho phát triển, nhà ở, nhân quyền, dân số.

C. Thực hiện về phát triển phụ nữ, trẻ em.

D. Chống phân biệt chủng tộc, phòng chống HIV-AIDS.

Câu 87 **Liên Xô có thể khôi phục được những quyền lợi đã mất của nước Nga trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904-1905) là do**

A. đồng ý mở mặt trận mới ở châu Âu.

B. chấp nhận tham chiến chống Nhật ở châu Á.

C. có công tiêu diệt phát xít Italia ở Bắc Phi.

D. có công tiêu diệt phát xít Đức ở châu Âu.

Câu 88 **Bản chất của trật tự thế giới hai cực Ianta được thể hiện rõ nét qua việc**

A. thế giới phân chia thành hai phe do Liên Xô đứng đầu phe XHCN, Mỹ đứng đầu phe TBCN.

B. thế giới phân chia thành hai phe do Anh đứng đầu phe tư bản, Pháp đứng đầu phe thuộc địa.

C. thế giới phân chia thành hai khối do Nhật Bản nắm phe kinh tế, Mỹ nắm phe quân sự.

D. thế giới phân chia thành hai khối do Trung Quốc nắm phe Á châu, Liên Xô nắm phe Âu châu.

Câu 89 **Yếu tố nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới việc Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?**

A. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.

B. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.

D. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.

Câu 90 **Điều đã không xảy ra trong diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là**

A. những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

B. những cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra ở nhiều khu vực.

C. những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường.

D. xảy ra những mâu thuẫn không hồi kết về ý thức hệ giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 91 **Sự ra đời của khối NATO (1949) và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955) dẫn đến hệ quả gì trong quan hệ quốc tế.**

A. Đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai nước.

B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa Xô - Mỹ.

C. Hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới ra đời.

D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

Câu 92 **Một trong những nguyên nhân nào sau đây đã dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?**

A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và ra đời của các quốc gia độc lập.

B. Các nước tư bản chạy đua sản xuất hàng hóa ồ ạt, dẫn đến lượng cầu ít hơn cung.

C. Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa.

D. Mâu thuẫn về quyền lợi, thuộc địa và thị trường giữa các nước đế quốc thắng trận.

Câu 93 **Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới cục diện hai cực, hai phe sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.

B. Mâu thuẫn về vấn đề thị trường và thuộc địa của các nước tư bản chủ nghĩa.

C. Trật tự thế giới có quá nhiều mâu thuẫn của các nước bại trận và thắng trận.

D. Ý muốn tiêu diệt Liên Xô của giới tư bản ở Mỹ để độc chiếm nguồn dầu mỏ.

Câu 94 **Nội dung nào sau đây không phải là biểu hiện của xu thế đa cực?**

A. Sự gia tăng sức mạnh và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự của các nước lớn.

B. Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ so với các cường quốc khác.

C. Vai trò ngày càng gia tăng của các tổ chức, trung tâm kinh tế, tài chính quốc tế.

D. Sự thiết lập trật tự thế giới đơn cực do một siêu cường duy nhất chi phối.

Câu 95 **Xu thế toàn cầu hoá là hệ quả của**

A. cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

B. chiến tranh lạnh, trật tự hai cực I-an-ta.

C. cách mạng công nghiệp thế kỷ XVII.

D. cuộc khủng hoảng năng lượng (1973).

Câu 96 **Một trong những nhân tố quan trọng tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt là**

A. cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi

B. cuộc chạy đua về sức mạnh tổng hợp giữa các cường quốc.

C. sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố trên phạm vi toàn cầu.

D. cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa.

Câu 97 **Nội dung nào sau đây không phản ánh xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?**

A. Một trật tự thế giới mới đang hình thành theo hướng đa cực.

B. Các nước điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế.

C. Các cuộc xung đột quân sự vẫn còn diễn ra ở một số khu vực.

D. Mỹ đang thực hiện âm mưu thiết lập lại trật tự thế giới đa cực.

Câu 98 **Nội dung nào sau đây là biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?**

A. Ấn Độ trở thành cường quốc kinh tế, khoa học-kỹ thuật đứng đầu thế giới.

B. Mỹ đã thiết lập được trật tự thế giới "đơn cực" và giữ vai trò lãnh đạo.

C. Các trung tâm quyền lực mới khẳng định sức mạnh trên nhiều lĩnh vực.

D. Các liên minh quân sự xuất hiện ngày càng nhiều và ra sức chạy đua vũ trang.

Câu 99 **Nội dung nào sau đây thể hiện không đúng khái niệm "đa cực" trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?**

A. Chỉ trạng thái địa-chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.

B. Chỉ trật tự thế giới có nhiều nước lớn mà Mỹ là trung tâm quyền lực thống trị.

C. Không có quyền lực thống trị, nhiều quốc gia và khu vực tạo ra thế cân bằng.

D. Khẳng định vai trò, vị trí của các trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

Câu 100 **Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do**

A. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

B. các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.

C. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.

D. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

Câu 101 **Một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa từ những năm 80 của thế kỷ XX là**

A. sự thành công của cách mạng công nghệ 4.0.

B. thị trường thế giới được hoàn toàn thống nhất.

C. sự phát triển mạnh mẽ của xu thế khu vực hóa.

D. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 102 **Sự hình thành trật tự thế giới theo xu thế đa cực sau Chiến tranh lạnh đã**

A. buộc Mỹ phải từ bỏ chạy đua vũ trang và mục tiêu làm bá chủ thế giới.

B. tạo ra nhiều cơ hội lựa chọn đối tác cho các quốc gia đang phát triển.

C. cản trở các nước đang phát triển đa phương hóa chính sách đối ngoại.

D. thay đổi quan hệ giữa các nước lớn theo hướng từ đối tác sang đối tượng.

Câu 103 **Sau Chiến tranh lạnh, xu thế toàn cầu hóa trong quan hệ quốc tế đem lại cơ hội nào sau đây cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước?**

A. Tranh thủ được nguồn vốn đầu tư và khoa học công nghệ.

B. Có điều kiện thực hiện liên minh quân sự với các nước lớn.

C. Được miễn thuế khi xuất khẩu hàng hóa sang nước khác.

D. Tạo sức cạnh tranh về kinh tế với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 104 **Một trong những ý nghĩa của quá trình mở rộng thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là**

A. nâng cao vị thế của Hiệp hội trên trường quốc tế.

B. thiết lập một liên minh quân sự chung ở khu vực.

C. xóa bỏ hoàn toàn sự khác biệt về thể chế chính trị.

D. đồng nhất hóa toàn bộ nền văn hóa các quốc gia.

Câu 105 **Trong những sự kiện dưới đây sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức ASEAN?**

A. vấn đề campuchia được giải quyết

B. hiệp ước bali được kí kết năm 1976

C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995

D. 10 nước đông nam á tham gia vào tổ chức năm 1999

Câu 106 **Sự kiện nào dưới đây được coi là dấu mốc quan trọng để đưa ASEAN trở thành " Ngôi nhà chung" của các quốc gia Đông Nam Á?**

A. Brunay gia nhập vào tổ chức năm 1984

B. Hiệp ước bali được kí kết năm 1976

C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995

D. Cộng đồng ASEAN được thành lập năm 2015

Câu 107 **Sau Chiến tranh lạnh, đặc biệt là khi vấn đề Campuchia được giải quyết, xu thế nổi bật của tổ chức ASEAN là**

A. chuyển trọng tâm hướng tới hòa bình về kinh tế.

B. chú trọng kết nạp các nước trong khu vực vào tổ chức.

C. mở rộng các thành viên ngoài khu vực Đông Nam Á.

D. các thành viên bắt đầu chính sách ngoại kinh tế.

Câu 108 **Sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tháng 8/1967 có ý nghĩa**

A. đánh dấu thời kì hội nhập của tất cả các nước trong khu vực.

B. tạo cơ sở cho quá trình hợp tác giữa các nước trong khu vực.

C. mở ra thời kì phát triển mới của các quốc gia trong khu vực.

D. tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa các nước.

Câu 109 **Điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc (1945) và Hiệp ước Bali (1976) là gì?**

A. Thúc đẩy nhanh việc hợp tác về kinh tế, văn hóa, giáo dục.

B. Duy trì nền hòa bình và an ninh trên phạm vi toàn thế giới.

C. Tăng cường hỗ trợ nhân đạo cho các nước đang phát triển.

D. Giải quyết các tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình.

Câu 110 **Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại là do tác động từ nguyên nhân nào sau đây?**

A. Các nước có trình độ phát triển kinh tế không đồng đều.

B. Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN không phù hợp.

C. Sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược giữa các nước.

D. Tác động của trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh.

Câu 111 **Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt của tổ chức Liên hợp quốc với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Đề cao sự đồng thuận của các nước lớn trong Hội đồng Bảo an.

B. Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các nước.

C. Kết nạp các nước khác biệt về thể chế chính trị, địa vị kinh tế.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.

Câu 112 **Phát biểu nào sau đây phản ánh đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Mọi quyết định có giá trị như pháp luật của quốc gia.

B. Là tổ chức khu vực được thành lập sớm nhất thế giới.

C. Có sự đồng nhất giữa các quốc gia về chính trị, kinh tế.

D. Có đóng góp cho nền hòa bình ở khu vực và thế giới.

Câu 113 **Nội dung nào sau đây không phải là thách thức của Cộng đồng ASEAN?**

A. Vấn đề phức tạp ở Biển Đông.

B. Chiến tranh kinh tế từ nội bộ.

C. Vấn đề ô nhiễm môi trường.

D. Sự đa dạng về chế độ chính trị.

Câu 114 **Một trong những thách thức đối với Việt Nam khi tham gia Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) là phải**

A. nâng cao năng lực cạnh tranh trong sản xuất một số ngành nghề chủ đạo xuất khẩu.

B. điều chỉnh chính sách quốc phòng phù hợp với nguyên tắc đồng thuận trong khu vực.

C. mở rộng hoạt động thương mại nội khối theo các cam kết thuế quan thống nhất.

D. thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các nước thành viên nhằm củng cố bản sắc chung.

Câu 115 **Để cụ thể hoá bản Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN đề ra một trong những mục tiêu chiến lược nào sau đây?**

A. Xây dựng cộng đồng thống nhất trong đa dạng.

B. Tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất chung.

C. Thống nhất đồng tiền sử dụng chung trong khu vực.

D. Hình thành khối quân sự để tăng cường phòng thủ.

Câu 116 **Thách thức về sự chênh lệch trình độ phát triển giữa các quốc gia thành viên Cộng đồng ASEAN được biểu hiện qua nội dung nào sau đây?**

A. Sự giảm sút về vị thế quốc tế của toàn khối.

B. Sự bất đồng hoàn toàn về các mục tiêu hợp tác.

C. Sự thiếu hụt các nguyên tắc hoạt động cơ bản.

D. Khoảng cách lớn về thu nhập bình quân đầu người.

Câu 117 **Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 đề xuất ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có một trong những đặc điểm nào sau đây?**

A. Giữ gìn hòa bình, ổn định khu vực, từng bước tiến tới thiết lập một cơ quan nghị viện chung.

B. Xây dựng một cộng đồng hợp tác toàn diện, tiến tới sử dụng đồng tiền chung của ASEAN.

C. Có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử và gắn bó với nhau trong một khu vực chung.

D. Nâng cao vị thế của ASEAN, bỏ kiểm soát việc đi lại của công dân qua biên giới của nhau.

Câu 118 **Một trong những thách thức từ bên ngoài đối với Cộng đồng ASEAN là**

A. nguy cơ chia rẽ giữa các nước về vấn đề chính trị, an ninh.

B. những tranh chấp về biên giới lãnh thổ, chủ quyền biển đảo.

C. sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đối với khu vực.

D. khoảng cách về trình độ phát triển giữa các nước thành viên.

Câu 119 **Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN (2015) đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á vì lý do nào sau đây?**

A. Thúc đẩy liên kết sâu rộng và toàn diện giữa các nước thành viên.

B. Đưa ASEAN trở thành trung tâm kinh tế - tài chính trên thế giới.

C. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

D. Giải quyết được xung đột quân sự giữa các nước trong khu vực.

Câu 120 **Dựa trên thực tiễn quan hệ giữa Việt Nam và Liên hợp quốc trong giai đoạn hiện nay, nhận định nào sau đây phản ánh đúng nhất tính chất và xu hướng hợp tác giữa hai bên?**

A. Liên hợp quốc và Việt Nam hợp tác theo hướng sâu rộng và hiệu quả.

B. Liên hợp quốc giúp đỡ giải quyết hậu quả nặng nề của chiến tranh.

C. Liên hợp quốc viện trợ để Việt Nam bước đầu xây dựng đất nước.

D. Liên hợp quốc thúc đẩy Việt Nam tiến hành cải cách thể chế chính trị.

Câu 121 **Từ bối cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của Liên hợp quốc năm 1945, nhận định nào sau đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa của sự kiện này đối với tiến trình phát triển của thế giới?**

A. Là kết quả của những thỏa thuận giữa hai nước Mỹ và Anh.

B. Phù hợp với khát vọng hòa bình chung của nhân dân thế giới.

C. Các nước phát xít giữ vai trò chủ đạo trong việc thành lập.

D. Quá trình thành lập lâu dài và chịu ảnh hưởng của Chiến tranh lạnh.

Câu 122 **Qua các hoạt động thực tế trên thế giới, cách thức chủ yếu để Liên hợp quốc thúc đẩy sự phát triển về kinh tế, tài chính, văn hóa và xã hội của các nước thành viên là gì?**

A. Thành lập nhiều cơ quan chuyên môn thuộc các lĩnh vực khác nhau.

B. Tham gia hoạch định chính sách phát triển cho từng nước thành viên.

C. Cung cấp toàn bộ nguồn lực, vốn cho các nước thành viên.

D. Yêu cầu tất cả các nước thành viên hội nhập với thế giới.

Câu 123 **Nhận xét nào dưới đây là đúng về vai trò chủ yếu của Liên hợp quốc trong việc giải quyết những biến động của tình hình thế giới hiện nay?**

A. Liên hợp quốc trở thành diễn đàn vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

B. Liên hợp quốc thúc đẩy các mối quan hệ giao lưu, hợp tác giữa các nước thành viên trên nhiều lĩnh vực.

C. Liên hợp quốc bảo vệ các di sản trên thế giới, cứu trợ nhân đạo khi các thành viên gặp khó khăn.

D. Liên hợp quốc góp phần ngăn chặn các đại dịch đe dọa sức khỏe loài người.

Câu 124 **Từ thực tiễn việc Liên Xô giữ vị trí Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an, sự kiện này đã tác động như thế nào đến tính chất và cơ chế hoạt động của Liên hợp quốc trong quan hệ quốc tế?**

A. Thể hiện là tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng duy trì hòa bình an ninh thế giới.

B. Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản ở tổ chức Liên hợp quốc.

C. Tổ chức quốc tế quan trọng nhất trong đời sống chính trị quốc tế sau năm 1945.

D. Khẳng định vai trò tối cao của 5 nước lớn trong tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 125 **Vận dụng nguyên tắc "Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình" của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề nào của đất nước ta hiện nay?**

A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

C. Vấn đề chủ quyền biên giới, biển, hải đảo và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 126 **Trước những diễn biến phức tạp trong tranh chấp chủ quyền biên giới, biển đảo tại khu vực, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã kiên trì thực hiện phương châm 'vừa hợp tác, vừa đấu tranh' thông qua việc ưu tiên sử dụng các biện pháp nào dưới đây?**

A. Đấu tranh chính trị, ngoại giao khôn khéo và đoàn kết dân tộc.

B. Đấu tranh chính trị, ngoại giao và chính sách kinh tế.

C. Đấu tranh chính trị và chính sách văn hóa, giáo dục.

D. Đấu tranh chính trị, kinh tế và chính sách văn hóa.

Câu 127 **Trật tự hai cực ianta sụp đổ năm 1991 không dẫn đến tác động nào sau đây đối với quan hệ quốc tế**

A. Mở ra chiều hướng và điều kiện giải quyết bằng biện pháp hòa Bình có cuộc tranh chấp xung đột

B. tạo điều kiện cho các cường quốc mới nổi có vai trò và vị thế lớn hơn trong đời sống chính trị thế giới

C. làm nãy sinh và gay gắt thêm các vấn đề về sắc tộc, tôn giáo, đặc biệt là ở khu vực Châu Âu

D. Đánh dấu sự khởi đầu của xu thế chuyển từ đối thoại giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ

Câu 128 **Nguyên nhân sâu xa khiến Mỹ và Liên Xô quyết định bắt tay chấm dứt Chiến tranh lạnh (12/1989) phản ánh quy luật nào trong quan hệ quốc tế?**

A. Sự thắng thế hoàn toàn của ý thức hệ tư bản chủ nghĩa trước ý thức hệ xã hội chủ nghĩa.

B. Sự chuyển dịch tất yếu từ thế giới đa cực sang thế giới đơn cực do Mỹ hoàn toàn chi phối.

C. Lợi ích chiến lược của mỗi quốc gia luôn là nhân tố quyết định đến sự thay đổi trong chính sách đối ngoại.

D. Các nước lớn luôn có xu hướng thỏa hiệp để phân chia lại phạm vi ảnh hưởng và áp đặt lên các nước nhỏ.

Câu 129 **Khi đánh giá về đặc trưng cơ bản của Chiến tranh Lạnh (1947 – 1989), nhận xét nào sau đây không phản ánh đúng bản chất của cuộc đối đầu này?**

A. Cuộc đụng độ trực tiếp bằng lực lượng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

B. Sự đối đầu căng thẳng trên hầu hết các lĩnh vực ngoại trừ chiến tranh.

C. Cuộc chia rẽ thế giới thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

D. Sự khởi xướng từ phía Mỹ nhằm kiềm chế Liên Xô và các nước chủ nghĩa xã hội.

Câu 130 **Từ sau năm 1991, trong bối cảnh trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực, Việt Nam cần**

A. tranh thủ sự ủng hộ của các cường quốc có ảnh hưởng lớn trong quan hệ quốc tế.

B. hợp tác với các nước lớn để giải quyết vấn đề chung, tăng sự phụ thuộc lẫn nhau.

C. phát huy tốt vai trò của các lực lượng hòa bình, dân chủ, tiến bộ trên thế giới.

D. thực hiện ngoại giao linh hoạt, tranh thủ thuận lợi, giữ vững mục tiêu độc lập.

Câu 131 **Nhận định nào sau đây là đúng về quan hệ quốc tế sau thời kì Chiến tranh lạnh?**

A. Xung đột quân sự đều bắt nguồn từ các cuộc chiến tranh cục bộ ở châu Á, châu Âu.

B. Các tổ chức khu vực và quốc tế ra đời đều có sự chi phối của các trung tâm quyền lực.

C. Các quốc gia vừa cạnh tranh vừa hợp tác nhằm vươn lên khẳng định vị thế của mình.

D. Cục diện đối đầu hai cực, hai phe trở thành nguồn gốc của xung đột quân sự.

Câu 132 **Đọc tư liệu sau: “Sau Chiến tranh lạnh, nhiều trung tâm quyền lực như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản,... ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống quốc tế. Quan hệ giữa các nước lớn hợp tác, vừa cạnh tranh để bảo vệ lợi ích quốc gia.” Từ tư liệu trên, nhận định nào dưới đây không phù hợp với đặc điểm của trật tự thế giới đa cực?**

A. Là trật tự thế giới mới được hình thành sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ.

B. Phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh.

C. Là trật tự thế giới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau.

D. Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xu thế đa cực.

Câu 133 **Sự biến động và tương quan lực lượng giữa các trung tâm quyền lực lớn trong những năm đầu thế kỉ XXI đã chứng minh cho nhận định nào sau đây?**

A. Liên Xô và Mỹ suy giảm sức mạnh, ngày càng chịu sự cạnh tranh của các nước khác.

B. Các nước có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh đóng vai trò chi phối quan hệ quốc tế.

C. Trật tự hai cực I-an-ta từng bước được thiết lập, chi phối phần lớn quan hệ quốc tế.

D. Trung Quốc là cường quốc số 1 thế giới, vươn lên lãnh đạo hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 134 **Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng tác động của các trung tâm, các tổ chức kinh tế, chính trị tế và khu vực tới quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?**

A. Hạn chế sự phát triển của xu thế toàn cầu hóa.

B. Làm suy giảm sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước trên thế giới về kinh tế.

C. Cùng có xu thế đa cực, nhiều trung tâm.

D. Làm suy giảm hoàn toàn ảnh hưởng của các nước lớn.

Câu 135 **Chiến tranh lạnh chấm dứt tác động như thế nào đến tình hình các nước Đông Nam Á?**

A. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ.

B. Quan hệ ASEAN và Đông Dương hòa dịu, vấn đề Campuchia từng bước được giải quyết.

C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.

D. Vị thế của hiệp hội các nước Đông Nam Á ngày càng nâng cao.

Câu 136 **Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hóa đối với Việt Nam**

A. là một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hóa đất nước.

B. là một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.

C. là cơ hội đồng thời là thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.

D. không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 137 **Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra lâu dài, liên tục trong thời gian tồn tại.

B. Hợp tác có hiệu quả cao từ khi ra đời, tạo vị thế quan trọng trên trường quốc tế.

C. Được thành lập nhằm đối phó với những thách thức về an ninh và kinh tế.

D. Làm thất bại mưu đồ của các cường quốc muốn gia tăng ảnh hưởng ở khu vực.

Câu 138 **Kể từ khi kết nạp vào tổ chức ASEAN đến nay, Việt Nam được đánh giá là thành viên**

A. có trách nhiệm, tích cực, chủ động với nhiều đóng góp quan trọng cho tổ chức.

B. đầu tiên tham gia và giữ vai trò chủ đạo, lãnh đạo quan trọng nhất của tổ chức.

C. đóng vai trò nòng cốt trong việc mở rộng thành viên từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.

D. không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Câu 139 **Thách thức được coi là lớn nhất mà Việt Nam cần phải vượt qua khi tham gia ASEAN là**

A. quy mô dân số đông và phân bố chưa hợp lý.

B. nước ta có nhiều thành phần dân tộc.

C. chênh lệch trình độ phát triển kinh tế, công nghệ.

D. tác động tiêu cực từ thiên nhiên như bão, lũ lụt, hạn hán.

Câu 140 **Theo Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (số ra 30/11/2015). Yếu tố không phản ánh thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế?**

A. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng với bảy quốc gia lớn trên thế giới.

B. Đã mở rộng mối quan hệ hợp tác đối tác toàn diện với Liên bang Nga, EU và Ca-na-đa.

C. Đã ghi nhận có tám mươi ba quốc gia cùng nhiều tổ chức quốc tế cử đại sứ tại ASEAN.

D. Đã chịu tác động phức tạp từ các cuộc tranh chấp chủ quyền gay gắt ở khu vực Biển Đông.

Câu 141 **Phát biểu nào sau đây không chính xác khi nhận xét về quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Góp phần nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

B. Thể hiện sự gắn kết giữa các quốc gia có chế độ khác nhau vì mục tiêu chung.

C. Phù hợp với mong muốn và lợi ích của các nước thành viên.

D. Quá trình mở rộng thành viên không chịu tác động từ bên ngoài.

Câu 142 **Phát biểu nào sau đây đúng khi nhận xét về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Sự thành lập tổ chức là hệ quả tất yếu của sự phát triển vượt bậc về lực lượng sản xuất.

B. Các nước sáng lập tổ chức có trình độ phát triển đồng đều nhưng đối lập về thể chế chính trị.

C. Tổ chức này ra đời nhằm đối phó với những thách thức cả từ bên trong và bên ngoài.

D. Các tác động từ bên ngoài là yếu tố quyết định, then chốt dẫn đến sự ra đời của tổ chức.

Câu 143 **Đóng góp nào sau đây là một trong những sự thành công của ASEAN để tạo ra hòa bình, thịnh vượng cho khu vực Đông Nam Á?**

A. ASEAN đã thành công trong việc xây dựng một mô hình siêu quốc gia ở Đông Nam Á.

B. ASEAN đã góp phần tạo ra sự hài hòa giữa các nền văn minh ở khu vực Đông Nam Á.

C. ASEAN đóng vai trò quan trọng, góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở toàn châu Á.

D. ASEAN trở thành một tổ chức khu vực lớn nhất trên thế giới với số lượng thành viên đông nhất.

Câu 144 **Có ý kiến cho rằng: Đóng góp quan trọng nhất của ASEAN trong quá trình thành lập và phát triển hơn 50 năm qua là xây dựng được môi trường hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?**

A. Có, vì ASEAN đã xây dựng và duy trì được môi trường khu vực hòa bình, ổn định và an ninh trong nhiều thập kỷ.

B. Không, vì ASEAN chỉ tập trung vào phát triển kinh tế để đưa Đông Nam Á thành khu vực giàu có, thịnh vượng.

C. Có, vì mục tiêu hoạt động duy nhất của ASEAN ngay từ khi ra đời là duy trì hòa bình, ổn định và an ninh ở khu vực.

D. Không, vì ASEAN chưa soạn thảo và xây dựng được một hệ thống các tuyên bố, hiệp định về vấn đề hòa bình ở khu vực.

Câu 145 **ASEAN có nhiều biện pháp để đối phó với thách thức về khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia, ngoại trừ**

A. tăng cường hợp tác quốc tế.

B. nâng cao năng lực của các cơ quan an ninh.

C. xây dựng cơ chế pháp lý hiệu quả.

D. thực hiện chính sách ngoại giao thỏa hiệp

Câu 146 **Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về quá trình hình thành Cộng đồng ASEAN?**

A. Là kết quả của tiến trình liên kết kinh tế nội khối được hoàn thiện ngay trong bối cảnh cực diện hai cực I-an-ta.

B. Là quá trình hiện thực hóa ý tưởng về một khu vực hòa bình thịnh vượng trong bối cảnh thế giới đang biến động.

C. Là bước chuyển đổi từ liên minh chính trị-quân sự sang thiết chế hợp tác toàn diện mang tính siêu quốc gia.

D. Là tiến trình liên kết từ hợp tác đa phương sang song phương nhằm tạo môi trường hòa bình, ổn định khu vực.

Câu 147 **Khác với mô hình siêu quốc gia (nhất thể hóa) của Liên minh châu Âu (EU), chất liên kết của Cộng đồng ASEAN được thể hiện qua đặc điểm nào sau đây?**

A. Hoạt động theo mô hình hợp tác liên chính phủ, dựa trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN.

B. Là liên minh quân sự nhằm ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống trong khu vực.

C. Vận hành theo cơ chế nhất thể hóa về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa của ASEAN.

D. Tổ chức siêu quốc gia hoạt động trên nguyên tắc đồng thuận và tôn trọng.

Câu 148 **Trong quá trình chủ động hội nhập và xây dựng Cộng đồng, yếu tố nào sau đây đóng vai trò là động lực thúc đẩy chứ không phải là rào cản hay thách thức đối với sự phát triển của ASEAN?**

A. Vấn đề an ninh phi truyền thống trong khu vực ngày càng gia tăng.

B. Khoảng cách phát triển về kinh tế giữa các quốc gia thành viên.

C. Cơ chế và chính sách hợp tác đang ngày càng được hoàn thiện.

D. Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo.

Câu 149 **Trong các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Cộng đồng ASEAN, yếu tố nào sau đây phản ánh thách thức mang tính toàn cầu, vượt ra ngoài phạm vi kiểm soát nội bộ của các quốc gia thành viên?**

A. Sự đa dạng về chế độ chính trị của các nước thành viên.

B. Một số mâu thuẫn trong quan hệ song phương vẫn còn tồn tại.

C. Sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước.

D. Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

Câu 150 **Việc chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN (2015) và triển khai Tầm nhìn sau năm 2025 tạo tiền đề chiến lược cho khu vực Đông Nam Á thể hiện triển vọng phát triển nào sau đây?**

A. Uy tín, vị thế ngày càng được nâng cao trong khu vực và trên thế giới.

B. Giải quyết triệt để tình trạng biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường.

C. Trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới hiện đại.

D. Sự chênh lệch về thu nhập, trình độ phát triển giữa các nước thành viên.

Câu 151 **Những đóng góp của Việt Nam trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN sau 2015, ngoại trừ việc làm nào sau đây?**

A. Việt Nam tích cực, chủ động trong hội nhập kinh tế và khu vực (thực hiện 95,5% các cam kết trong kế hoạch tổng thể xây dựng AEC - sau Singapo)

B. Việt Nam tham gia đề xuất nhiều sáng kiến hợp tác thiết thực hướng tới người dân (xây dựng Cộng đồng Văn hóa - xã hội).

C. Trong đại dịch Covid, Việt Nam với vai trò là Chủ tịch đã tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN trực tuyến đặc biệt về ứng phó với đại dịch. Việt Nam là hình mẫu trong cuộc chiến chống dịch.

D. Sự gia nhập ASEAN của Myanma, Lào, Campuchia đều có vai trò dẫn dắt, truyền cảm hứng và thúc đẩy từ phía Việt Nam.

Câu 152 **Việc chủ động hội nhập và gắn kết chặt chẽ trong Cộng đồng ASEAN tạo ra tiền đề chiến lược nào sau đây cho quá trình phát triển của Việt Nam?**

A. Mở rộng thị trường khu vực, tiến tới hội nhập kinh tế thế giới sâu rộng.

B. Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp và viện trợ không hoàn lại.

C. Giải quyết triệt để tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm trong nước.

D. Xóa bỏ hoàn toàn các rào cản thuế quan với mọi đối tác quốc tế.

Câu 153 **Nhận xét nào sau đây không phản ánh đúng thực tiễn gia tăng vị thế và uy tín quốc tế của Cộng đồng ASEAN?**

A. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với nhiều quốc gia trên thế giới.

B. Trở thành trung tâm giải quyết tất cả các xung đột quân sự trên toàn cầu.

C. Thu hút nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế cử đại diện ngoại giao.

D. Thiết lập quan hệ đối tác toàn diện với nhiều nước lớn trên thế giới

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app